TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN DIỄN CHÂU - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /2017/QĐST-DS *Diễn Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST - DS ngày 13/11/2017.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm A. xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị L, sinh ngày 20/10/1973.

Địa chỉ: Xóm A, xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Trần Văn V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(Anh Trần Văn V có văn bản từ chối nhận di sản ngày 26/7/2017)

3. Chị Trần Thị A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Trần Thị V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Di sản của ông Trần Anh H là quyền sử dụng đất có diện tích 270 m^2 thuộc thửa đất số 366 tờ bản đồ số 04 diện tích 540m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804245 cấp ngày 05/8/2003 mang tên bà Hoàng Thị N và ông Trần Anh H tại xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Theo bản đồ địa chính mới là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23). Quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị N là 270m^2.

Di sản thừa kế của ông Trần Anh H được phân chia như sau:

- Giao cho anh Trần Văn P được quyền sử dụng phần đất có diện tích 54 m^2 (đất ở là 20m^2 và đất vườn là 34m^2) thuộc thửa đất số số 366 tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804245 cấp ngày 05/8/2003 mang tên bà Hoàng Thị N và ông Trần Anh H tại xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Theo bản đồ địa chính mới là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23).

Tứ cận như sau:

- Phía đông giáp phần đất chia cho bà Hoàng Thị N có kích thước 17,83m.
- Phía tây thửa đất giáp hộ bà L kích thước (8,67m + 2.82m + 6,88m).
- Phía Nam giáp đường xóm có kích thước 3,23m.
- Phía Bắc giáp hộ bà N có kích thước 2,16m.

Có trị giá bằng tiền là 54m^2 x 800.000đ/m^2 = 43.200.000đ (bốn ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L, chị Trần Thị A, chị Trần Thị V nhường quyền hưởng di sản thừa kế quyền sử dụng đất được hưởng diện tích 162 m^2 cho bà Hoàng Thị N.

- Giao cho bà Hoàng Thị N được quyền sử dụng 270m^2 là quyền sử dụng đất riêng của bà và quyền sử dụng 216m^2 đất được thừa kế của ông Trần Anh H (Trong đó có 162m^2 là phần quyền thừa kế quyền sử dụng đất của chị Trần Thị V, chị Trần Thị A, chị Trần Thị L nhường lại cho bà N) thuộc thửa đất số 366 tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U804245 cấp ngày 05/8/2003 mang tên bà Hoàng Thị N và ông Trần Anh H tại xóm A, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Theo bản đồ địa chính mới là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 23). Tổng diện tích là 486 m^2 (trong đó có 180m^2 đất ở và 306m^2 đất vườn).

Có tứ cận như sau:

- Phía đông giáp hộ bà T có kích thước (12.31m + 3,09m).
- Phía tây giáp phần đất của anh Trần Văn P có kích thước 17,83m. - Phía Đông giáp đường xóm có kích thước 29,98m.
- Phía Bắc giáp hộ bà N và hộ ông Th có kích thước (15,33m + 13,97m).
- Phần di sản bà N được hưởng có trị giá bằng tiền là 216m^2 x 800.000đ/m^2 = 172.800.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Phần đất phân chia có sơ đồ kèm theo.

- *Về án phí:*

Miễn án phí đối với kỷ phần di sản thừa kế mà bà Hoàng Thị N được hưởng vì thuộc diện hộ nghèo.

Bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được chị L, chị A, chị V nhường cho bà N là 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSDC
- THADC
- TANDT
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm